

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

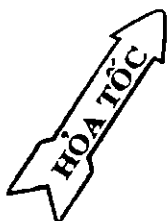
Số: 2438/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (lần 1)



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 18/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2592/TTr-LĐTBXH ngày 08/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách (kèm theo Phụ lục 06 danh sách hỗ trợ người lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập tại Tờ trình số 2592/TTr-



LĐTBOXH ngày 08/10/2021) và kinh phí hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Tân Hiệp (lần 1), cụ thể như sau:

STT	Loại đối tượng	Số lượng	Số tiền/người	Thành tiền
1	Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (chính sách số 4 – mức 1.855.000 đồng/người hoặc 3.710.000 đồng/người). Trong đó:	22	3.710.000	81.620.000
2	Chính sách hỗ trợ bổ sung cho người lao động và trẻ em (chính sách số 7 – mức 1.000.000 đồng/người hoặc trẻ em). Trong đó:	7	1.000.000	7.000.000
	<i>Người lao động đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi</i>	7	1.000.000	7.000.000
	Tổng cộng	29		88.620.000
	Bằng chữ:	Tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng		

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ danh sách đối tượng và kinh phí được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp chịu trách nhiệm triển khai hỗ trợ kịp thời cho đối tượng theo thời gian quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về các cơ quan chuyên môn theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về đối tượng nhận hỗ trợ trên địa bàn huyện và chỉ đạo lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn địa phương về quy trình thủ tục thực hiện các nội dung có liên quan và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định; tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Quyết định



này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp và Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Đưa

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Chuyên viên nghiên cứu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, thuy, "HT".



Nguyễn Lưu Trung

KIÊN GIANG

PHỤ LỤC 06

Danh sách đề nghị hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19 trên địa bàn huyện Tân Hiệp
(Kèm theo Tờ trình số 2592 /TTr-LĐT BXH ngày 08 /10/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

I CÔNG TY TNHH THỜI HÙNG KIÊN GIANG											
1.1 Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
Stt	Họ và Tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số CMT/ Thẻ CCCD	Ghi chú
1	Đặng Huy Bình	Kinh doanh	Không kỳ hạn	01/2015	9115008199	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Đặng Huy Bình STK: 0151000525017 Vietcombank chi nhánh An Giang	351828368	Thỏa thuận qua điện thoại
2	Phan Thị Kim Ngọc	Kế toán	Không kỳ hạn	05/2015	8910004173	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Phan Thị Kim Ngọc STK: 078114041985 tại Sacombank PGD Phú Hòa, An Giang- CN An Giang	351586748	Thỏa thuận qua điện thoại
3	Đặng Bá Lộc	Kinh doanh	Không kỳ hạn	01/2015	8913003457	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Đặng Bá Lộc STK: 0101818782 tại Đông Á Bank chi nhánh An Giang	352221481	Thỏa thuận qua điện thoại
4	Vũ Nguyễn Công	Kinh doanh	Không kỳ hạn	01/2015	9112010606	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Vũ Nguyễn Công STK: 103004705802 tại Vietinbank Tân Hiệp- Kiên Giang	371358740	Thỏa thuận qua điện thoại

5	Mai Thị Nhân	Kế toán	Không kỳ hạn	01/2015	9115008202	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Mai Thị Nhân - STK: 103004963099 tại Vietinbank CN Tân Hiệp- Kiên Giang	352159738	Thỏa thuận qua điện thoại	
6	Trần Minh Đức	Kỹ thuật	Không kỳ hạn	01/2015	9115008203	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Trần Minh Đức STK: 107866765862 tại Vietinbank CN Tân Hiệp- Kiên Giang	371651500	Thỏa thuận qua điện thoại	
7	Phạm Minh Đức	Kỹ thuật	Không kỳ hạn	11/2015	8910000681	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Phạm Minh Đức STK: 6701290120737 tại Agribank CN TP. Long Xuyên - An Giang	351694626	Thỏa thuận qua điện thoại	
8	Nguyễn Hoàng Giang	Kỹ thuật	Không kỳ hạn	02/2017	9116008233	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK : Nguyễn Hoàng Giang - STK: 0109510032 tại Đông Á bank CN Tân Hiệp - Kiên Giang	371358922	Thỏa thuận qua điện thoại	
9	Trần Minh Thành	Kỹ thuật	Không kỳ hạn	02/2017	9116008234	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK : Trần Minh Thành - STK: 070101726418 tại Sacombank CN Tân Hiệp- Kiên Giang	371206906	Thỏa thuận qua điện thoại	
10	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Kế toán	Không kỳ hạn	10/2018	9123573348	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Nguyễn Thị Ngọc Ánh STK: 102868988152 tại Vietinbank CN Tân Hiệp- Kiên Giang	371828868	Thỏa thuận qua điện thoại	
11	Mai Thành Nghĩa	Kinh doanh	Không kỳ hạn	03/2021	8924697155	01/07/2021	01/7/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Mai Thành Nghĩa STK: 6701290142542 tại Agribank CN TP. Long Xuyên - An Giang	352386092	Thỏa thuận qua điện thoại	
1.2	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em								3.000.000			
Stt	Họ và tên	Thứ tự tại mục 1.1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số thẻ CMND/CC D của vợ hoặc chồng	Số tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên Tk, Số TK, Ngân hàng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2							

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
1	Mai Thị Nhân	5	Nguyễn Mai Anh Tú	11/03/2019	Nguyễn Tấn Tài	371519417	1.000.000	- Chủ TK: Mai Thị Nhân - STK: 103004963099 tại Viettinbank CN Tân Hiệp Kiên Giang	371232102		
2	Nguyễn Hoàng Giang	8	Nguyễn Trần Mỹ Quyên	11/01/2021	Trần Thị Mỹ Hằng	385666726	1.000.000	- Chủ TK : Nguyễn Hoàng Giang - STK: 0109510032 tại Đông Á bank CN Tân Hiệp - Kiên Giang	371358922		
3	Trần Minh Thành	9	Trần Minh Đạt	20/08/2018	Nguyễn Thị Lụa	371588194	1.000.000	- Chủ TK : Trần Minh Thành - STK: 070101726418 tại Sacombank CN Tân Hiệp Kiên Giang	371206906		
II	CÔNG TY TNHH MÔ TÔ TÂN HỢP						44.810.000				
2.1	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương						40.810.000				
Srr	Họ và tên	Phòng/ban/chi nhánh/xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Sum	Nhân Viên ĐK	12 tháng	1/9/2020	9122140808	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Nguyễn Thanh Sum STK: 104872311596 tại Vietinbank CN Kiên Giang	371206330	
2	Phạm Hữu Phúc	Cửa hàng phó	12 tháng	1/9/2020	9122171427	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	-Chủ TK: Phạm Hữu Phúc -STK:109872287640 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	371096117	
3	Nguyễn Thị Thúy Diễm	Thủ quỹ	12 tháng	1/9/2020	9123960644	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Nguyễn Thị Thúy Diễm -STK:105872287522 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	371032347	

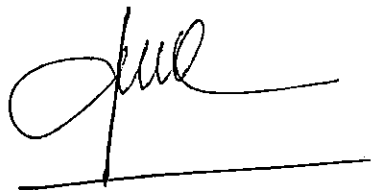
4	Lê Thị Tiểu Uyên	NV Dịch vụ	12 tháng	1/9/2020	9123570392	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Lê Thị Tiểu Uyên - STK: 105872289342 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	371532896
5	Nguyễn Minh Tiến	Kỹ thuật phó	12 tháng	1/9/2020	9122229249	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Nguyễn Minh Tiến - STK: 107870595362 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	371760949
6	Lê Hữu Tình	NV kỹ thuật	12 tháng	1/9/2020	9122170281	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Lê Hữu Tình - STK: 108872026944 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	371862763
7	Trần Thị Thanh Thủy	NV bán hàng	12 tháng	1/9/2020	7911479601	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Trần Thị Thanh Thủy - STK: 100872374961 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	371225830
8	Võ Nguyễn Gia Lộc	NV bán hàng	12 tháng	1/9/2020	9222356484	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Võ Nguyễn Gia Lộc - STK: 101872050510 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	09220100570 5
9	Nguyễn Anh Tuấn	NV Dịch vụ	12 tháng	1/9/2020	9122161670	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Nguyễn Anh Tuấn - STK: 7707205073680 Ngân hàng Agribank CN Kiên Giang	371232838
10	Nguyễn Thị Kim Hết	NV tạp vụ	12 tháng	1/9/2020	9122238345	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Nguyễn Thị Kim Hết - STK: 102872260854. Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	370921300
11	Đỗ Văn Cẩn	Kỹ thuật trưởng	12 tháng	1/9/2020	9123496416	01/8/2021	01/8/2021 đến 31/8/2021	3.710.000	- Chủ TK: Đỗ Văn Cẩn - STK: 109872289399 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	372009846

2.2 Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em							4.000.000				
Stt	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên Tk, Số TK, Ngân hàng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số thẻ CMND/CCC D của vợ hoặc chồng					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
1	Nguyễn Thị Thúy Diễm	3	Nguyễn Khánh Ngọc	01/10/2016	Nguyễn Thanh Sum	371206330	1.000.000	- Chủ TK: Nguyễn Thị Thúy Diễm STK: 105872287522 tại Vietinbank CN Kiên Giang	371032347		
2	Trần Thị Thanh Thủy	7	Phạm Thảo Nhi	16/09/2016	Phạm Công Cường	371150244	1.000.000	- Chủ TK: Trần Thị Thanh Thủy -STK: 100872374961 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	371225830		
3	Trần Thị Thanh Thủy	7	Phạm Thảo Hiền	27/08/2018	Phạm Công Cường	371150244	1.000.000	- Chủ TK: Trần Thị Thanh Thủy -STK: 100872374961 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	371225830		
4	Lê Thị Tiểu Uyên	4	Nguyễn Ngọc Hoàng Gia	23/9/2017	Nguyễn Ngọc Hoàng Giang	371392884	1.000.000	- Chủ TK: Lê Thị Tiểu Uyên -STK:105872289342 Ngân hàng Vietinbank CN Kiên Giang	371532896		
29	Tổng cộng (I + II):						88.620.000				

Tổng cộng: Số trường hợp được hỗ trợ: 29; Số tiền hỗ trợ: 88.620.000 đồng; Bằng chữ: Tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng.

Kiên Giang, ngày 08 tháng 10 năm 2021
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Văn Tùng



GIÁM ĐỐC


Đặng Hồng Sơn